

Số: 411/KH-THCSBK

Bình Khê, ngày 19 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu năm học 2023-2024

Căn cứ công văn số 1045/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 400/KH-THCSBK ngày 18/09/2023 của trường THCS Bình Khê về việc Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024;

Căn cứ vào kết quả học tập của năm học 2022-2023 và căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

Bộ phận chuyên môn trường THCS Bình Khê xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

1. Về học sinh

- Tuyển sinh lớp 6: 174 em. Đạt 100 % số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6

- Về duy trì sĩ số: Toàn trường đầu năm có 633 học sinh với 17 lớp, cuối năm là 628 học sinh. Trong đó chuyển đi: 10 HS, chuyển đến: 06 HS.

Các khối	Số lớp	Số HS đầu năm	Số HS cuối năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi	Số HS nghỉ học	Ghi chú
Khối 6	4	174	172	3	5	0	
Khối 7	4	156	155	2	3	0	
Khối 8	4	174	173	0	1	0	
Khối 9	3	129	128	1	1	0	
Cộng	8	633	628	06	10	0	

2. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục

2.1. Về học lực

- Nhìn chung các em ngoan, có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, biết giữ gìn của công, giữ gìn trường lớp. Cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		T.Bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	632	495	78,3	95	15,0	42	6,7	0	0
Cuối năm	628	571	90,9	54	8,6	3	0,5	0	0

Đánh giá chung: So với chỉ tiêu đầu năm công tác giáo dục đạo đức học sinh có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ xếp loại Hạnh kiểm Tốt-Khá tăng, giảm tỷ lệ Hạnh kiểm trung bình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời để điều chỉnh cách dạy, cách học đối với từng giáo viên, từng nhóm học sinh, cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	632	115	18,2	246	38,9	271	42,9	0	0
Cuối năm	628	165	26,3	280	44,6	181	28,8	2	0,3

Đánh giá chung: So với chỉ tiêu đầu năm đề ra chất lượng đại trà có nhiều chuyển biến, tỷ lệ HSG khá giỏi tăng, giảm tỷ lệ học sinh trung bình, không có học sinh ở lại thăng lớp.

- Trong năm học nhà trường có 18 học sinh đạt danh hiệu HS xuất sắc, 147 học sinh đạt danh hiệu HS giỏi, 139 HS tiên tiến.

- Chuyển lớp thăng: 626/628 đạt 98,68%

- Tốt nghiệp THCS: 128/128 đạt 100% (Giỏi 19, Khá 49, TB 60). Và 90 HS tham gia thi tuyển sinh vào THPT công lập.

3. Kết quả tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi

3.1. Kết quả HSG các bộ môn văn hóa

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
1	Nguyễn Thị Thùy	9D1	Ba	Ba	Phạm Thị Huệ	Ngữ văn
2	Phạm Thị Huyền Diệu	9D1	KK	KK	Phạm Thị Huệ	Ngữ văn
3	Nguyễn Xuân Bách	9D1	KK		Đặng Thị Thái Hương	Toán
4	Nguyễn Quỳnh Chi	9D1	KK		Đinh Thị Thúy	Hóa
5	Vi Thị Thùy Trang	8C1	KK	KK	Phan Thị Thanh Phụng	Sinh
6	Trần Ngọc Anh	9D1	KK		Phan Thị Thanh Phụng	Sinh
7	Nguyễn Huy Hoàng	8C1	KK		Lê Thị Thu Khuyên	Địa lí
8	Nguyễn Thị Lan Hương	8C1	KK		Nguyễn Thị Huyền	Lịch sử
9	Mã Cẩm Chi	8C2	KK		Nguyễn Thị Huyền	Lịch sử
10	Giáp Hải Long	8C1	KK		Nguyễn Thị Huyền	Lịch sử
11	Nhữ Nguyễn Hồng Anh	9D1	KK		Bùi Thị Thu Tâm	GDCD

12	Đinh Vũ Khánh Linh	9D1	K K		Bùi Thị Thu Tâm	GDCD
----	-----------------------	-----	--------	--	-----------------	------

3.2. Kết quả HSG TDTT

T T	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
1	Nhất đội nam	Đội	x		Phạm Văn Hạnh	
2	Nguyễn Ngọc Xuân Minh	9D2	x		Phạm Văn Hạnh	
3	Bùi Lê Thành Đạt	8C2	x		Phạm Văn Hạnh	
4	Vũ Quỳnh Anh	7B2	x		Phạm Văn Hạnh	
5	Khuyến khích võ cổ truyền	Tập thể	x		Phạm Văn Hạnh	
6	Khuyến khích bóng đá	Tập thể	x		Phạm Văn Hạnh	
7	Đào Đình Thành	7B3		x	Phạm Văn Hạnh	
8	Lê Mạnh Hùng	7B1		x	Phạm Văn Hạnh	
9	Trần Quang Tùng	7B1		x	Phạm Văn Hạnh	
10	Phạm Phú Sơn	6A1		x	Phạm Văn Hạnh	

3.3. Kết quả các cuộc thi khác: Tin học trẻ, KHKT, STTTNND...

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Học sinh đạt giải qua các cuộc thi		Họ và tên Giáo viên có thành tích	Ghi chú
			CẤP TX	CẤP TỈNH		
I. Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng						
1	Vi Thị Thùy Trang	8C1	KK		Đinh Thị Thúy Nguyễn Thanh Huyền	
2	Trần Thị Minh Hà	6A3				
3	Phạm Đức Anh	6A1	KK		Phạm Thị Hà Lê Thị Nguyên	
4	Phạm Đức Trường	7B1				
II. Tin học trẻ						
1	Phạm Đức Anh	6A1	KK		Phạm Thị Hà Lê Thị Nguyên	
2	Phạm Đức Trường	7B1				

3.4. Kết quả thi tuyển sinh vào 10 THPT công lập

1.1. Kết quả điểm thi:

Năm học	Số HS TN	Số HS thi TS	Số HS đỗ THPT công lập	KẾT QUẢ ĐIỂM THI											
				Môn Toán				Môn Văn				Môn T. Anh			
				<5	>5	0-1	9-10	<5	>5	0-1	9-10	<5	>5	0-1	9-10
2022-2023	164	138	88	82	56	2	2	80	58	0	0	100	38	0	1
2023-2024	126	89	76	44	45	1	0	40	49	0	0	34	54	0	0

1.2. Kết quả điểm trung bình môn thi:

Năm học	Số HS thi TS	KẾT QUẢ		
		ĐIỂM TB môn Toán	ĐIỂM TB môn Văn	Điểm TB môn Tiếng Anh
2022-2023	138	3.8	4.0	3.6
2023-2024	89	4.0	4.5	4.7

2. Phân tích, đánh giá, xác định nguyên nhân

- Điểm thi 0-1 giảm so với năm học trước, không có học sinh bị điểm 0.
 - Điểm thi 9-10 giảm so với năm học trước, môn Toán, Anh, Ngữ văn không có HS đạt điểm 9-10.
 - Điểm trên 5 của cả 3 môn Toán, Ngữ văn, Anh đều tăng hơn so với năm học trước. Riêng môn Tiếng Anh có sự bứt phá về tỉ lệ học sinh trên 5 điểm.
 - Điểm trung bình môn Toán, Văn, Anh đều tăng cao hơn so với năm học trước.
 - Tỉ lệ đỗ vào các trường THPT công lập tăng 12% (63,7%/85,6%)
- Đánh giá chung:* Chất lượng giáo dục có xu hướng tăng.

* Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ quan:
 - + Các giáo viên được phân công đã tích cực trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tạo cho học sinh sự hứng thú học tập bộ môn; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, tăng cường luyện các dạng đề.
 - + Công tác tổ chức ôn thi tuyển sinh của nhà trường được tổ chức kịp thời, có kế hoạch cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc.

- Nguyên nhân khách quan:

- + Học sinh tích cực học tập, tăng cường ôn luyện.
- + Phụ huynh đã quan tâm hơn tới việc học tập của con em.

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi, Thi đua-Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

4.1. Tập thể

- Tập thể trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc, UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Công đoàn: Vững mạnh được Liên đoàn lao động thị xã tặng Giấy khen.

- Liên đội: Vững mạnh được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen

4.2. Cá nhân

- Danh hiệu lao động tiên tiến: 31/31 đồng chí
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 đồng chí
- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 04 đồng chí
- UBND thị xã tặng giấy khen: 05 đồng chí

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND và UBND xã Bình Khê, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ có hiệu quả của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều.

- Sự phối hợp có trách nhiệm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cân đối về bộ môn; trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, đoàn kết khắc phục khó khăn. Số lượng cán bộ, giáo viên dạy giỏi các cấp và chiến sỹ thi đua được duy trì, uy tín của nhà trường được nâng lên, được nhân dân ủng hộ.

- Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và chăm ngoan trong học tập.

Năm học 2022-2023 về cơ bản nhà trường đã hoàn thành xuất sắc và vượt nhiều các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Các tổ chức đoàn thể duy trì hoạt động có nề nếp, đảm bảo chất lượng và thúc đẩy các phong trào thi đua.

5.2. Tồn tại, nguyên nhân, cách khắc phục

a. Tồn tại

- Số lượng học sinh đạt giải trong các cuộc thi, hội thi giảm so với năm học trước. Chất lượng giải chưa cao.

- Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu học sinh đại trà chưa đảm bảo kế hoạch đề ra. Các biện pháp giáo dục đạo đức đối với học sinh chưa ngoan hiệu quả còn thấp.

b. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa giáo viên bộ môn với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là đối với các học sinh yếu, học sinh cần quan tâm về đạo đức hiệu quả chưa cao.

- Hầu hết các học sinh cần quan tâm về đạo đức đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến con cái do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao.

- Tinh thần tự giác, tích cực, ý thức trách nhiệm, khả năng linh hoạt, sáng tạo của một số giáo viên bộ môn trong việc hướng dẫn giúp đỡ học sinh tham gia các cuộc thi do ngành phát động chưa cao.

- Chưa mạnh mẽ trong đổi mới, các giải pháp mang tính đột phá để nhằm tạo ra sự khác biệt, phát triển.

c. Biện pháp

- Tiếp tục quan tâm, ưu tiên cho công tác xây dựng, bồi dưỡng cả về nhận thức chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả trong công tác

của đội ngũ, đồng thời mỗi giáo viên tích cực tự giác bồi dưỡng bản thân, tham gia các cuộc thi với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

- Tích cực tuyên truyền trong cha mẹ học sinh cùng có trách nhiệm phối hợp trong giáo dục con cái.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp bổ sung giáo viên đủ về số lượng và cân đối về bộ môn

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Học sinh

Năm học 2023-2024 nhà trường có 17 lớp với 723 học sinh; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo: 18; học sinh khuyết tật: 14; Nhìn chung đạo đức học sinh ngoan, không có học sinh vi phạm tệ nạn xã hội. Hội phụ huynh luôn quan tâm, phối hợp cùng với nhà trường làm tốt công tác giáo dục đạo đức cho học sinh. Song vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp, còn có biểu hiện vi phạm đạo đức, kĩ năng sống chưa tốt dẫn đến xếp loại đạo đức trung bình.

2. Đội ngũ

+ Ban giám hiệu : 02

+ Tổng số giáo viên: 27

+ Nhân viên: 02

- Cơ cấu biên chế theo vị trí việc làm cụ thể như sau:

STT	Môn học	Số lượng GV	Ghi chú
I	Ban Giám hiệu	02	
II	Giáo viên	27	
1	Toán	07	
2	Vật Lý	0	
3	Sinh học	02	
4	Hóa học	01	
5	Ngữ văn	05	
6	Lịch sử	01	
7	GDCD	01	
8	Địa lý	02	
9	Tiếng Anh	03	
10	Thể dục	01	
11	Mỹ thuật	01	
12	Âm nhạc	01	Kiểm nhiệm GV TPT Đội
13	Tin học	01	
III	Nhân viên	02	
	Tổng	27	

- Về chất lượng đội ngũ: 26/27 có trình độ ĐH (chiếm 96%), trong đó có 01 đồng chí đang theo học các lớp Đại học nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm. Đảng viên 19/31 (chiếm 90%), trong đó trình độ Trung cấp LLCT là 03 đồng chí. 100% CBGV-NV nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tập thể cán

bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường luôn nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao.

*** Đánh giá chung**

- Thuận lợi

+ Sĩ số học sinh được đảm bảo theo đúng kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt lớp với 724 học sinh được biên chế ở 17 lớp. Học sinh đa số ở trên địa bàn xã Bình Khê nên thuận lợi trong công tác giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tương đối đủ, cân đối về bộ môn, vững vàng về tư tưởng chính trị, có trách nhiệm cao với công việc được giao, đoàn kết nội bộ. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn 26/27 chiếm 96%

+ Trường duy trì tốt phong trào “thi đua dạy tốt – học tốt”. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường luôn phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt từng bước đáp ứng với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới, đến nay đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của Ngành. Tập thể nhà trường là khối đoàn kết.

+ Các tổ chức đoàn thể, Hội đồng trong nhà trường hoạt động thường xuyên, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn thể cấp trên, vừa phối kết hợp chặt chẽ với nhau để tổ chức các hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà trường đóng góp một cách thiết thực vào quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể đều đạt vững mạnh.

- Khó khăn

+ Trong năm học 2023-2024, nhà trường thiếu 04 giáo viên (môn Vật lí, Sinh, Hóa, Sử) do tăng quy mô về số lớp; đa phần giáo viên dạy thừa từ 01- đến 02 tiết so với định biên nên phần nào tới chế độ làm việc và công tác chuyên môn.

+ Một số bộ môn còn thiếu giáo viên cốt cán, có kinh nghiệm để đảm nhiệm vai trò bồi dưỡng học sinh giỏi nên việc bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa các bộ môn.

+ Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều

+ Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về trách nhiệm học tập của chính mình, thiếu sự quan tâm của gia đình nên việc nâng chất lượng đại trà còn gặp khó khăn. Mặt khác, Nhà trường thuộc địa bàn xã thuần nông, học sinh chủ yếu là con nông dân điều kiện kinh tế khó khăn, một số học sinh chưa được phụ huynh thật sự quan tâm. Sự phối hợp của một số phụ huynh với nhà trường trong việc giáo dục còn hạn chế.

- Thiếu phòng học và các phòng chức năng nên khó khăn trong việc xếp lịch ôn luyện cho các học sinh.

3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích của trường là 14.370,8m².

- Khối phòng hành chính quản trị gồm: phòng Hiệu trưởng (01), phòng Phó Hiệu trưởng (01), phòng công đoàn (01), phòng hành chính – kế toán (01) đang trong quá trình xây dựng, dự kiến hoàn thành vào tháng 01/2024.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Phòng truyền thống - phòng họp Hội đồng (01), phòng tư vấn tâm lý học đường (01), phòng bảo vệ (01), phòng sinh hoạt tổ chuyên môn (02); phòng thư viện có phòng đọc cho học sinh đảm bảo có trên 40 chỗ ngồi

cho học sinh và phòng đọc cho giáo viên đảm bảo có trên 20 chỗ ngồi cho giáo viên.

- Khối phòng học: 05 phòng, hiện nay đã sử dụng 05 phòng, 5/5 số phòng học được kết nối Internet.

- Sân chơi, bãi tập thoáng mát, được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp;

4. Thiết bị dạy học

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh, tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

5. Cảnh quan nhà trường

- Trường có hệ thống cây xanh, cây cảnh hợp lý, cảnh quan đẹp đảm bảo tiêu chí trường học "xanh-sạch-đẹp-an toàn"

*** Đánh giá chung**

Các điều kiện về cơ sở vật chất thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Mục tiêu

1.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu các môn học khác

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập cho học sinh.

- Tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu, của từng em theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, sự hiểu biết cuộc sống xung quanh dựa vào thực tế của học sinh;

1.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Việc khắc phục tình trạng học sinh yếu giúp các em đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Vì vậy giáo viên phải kết hợp chặt chẽ với gia đình, tìm mọi biện pháp kèm cặp để các em học tập phấn đấu vươn lên đạt yêu cầu cơ bản, chuẩn kiến thức kỹ năng sau mỗi giai đoạn học tập.

- Cuối năm học 100% các em đạt học lực từ Trung bình trở lên.

2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh lên lớp thẳng
- 100% học sinh tốt nghiệp THCS.
- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào THPT công lập trên 70%
- Học sinh giỏi cấp thị xã văn hóa: 10 - 16 HS
- Cuộc thi KHKT cấp thị xã: 01 giải
- Sáng tạo TTNND cấp thị xã: 01 giải
- Giao lưu Tin học: 02 giải
- Các cuộc thi khác: 02-03 giải
- Học sinh đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh: 03-06 giải
- Chất lượng hai mặt giáo dục:

***. Chỉ tiêu 2 mặt giáo dục khối 9**

+ Hạnh kiểm

Khối Lớp	TS HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
9	174	154	88,5	20	11,5	0	0,0	0	0

+ Học tập

Khối Lớp	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
9	174	25	14,3	88	50,5	59	33,2	0	0

***. Chỉ tiêu 2 mặt giáo dục khối 678**

*** Rèn luyện**

Khối Lớp	TS HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	223	200	89,3	18	8,5	5	2,2		0,0
7	173	157	90,8	13	7,5	3	1,7	0	0,0
8	154	133	86,4	20	13,0	1	0,6	0	0,0
Cộng	550	490	89,1	51	9,3	9	1,6	0	0,0

*** Học tập**

Khối Lớp	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	223	59	26,3	74	33,5	90	40,2	0	0,0
7	173	44	25,4	56	32,4	73	42,2	0	0,0
8	154	40	26,0	48	31,2	62	40,3	4	2,6
Cộng	550	143	26,0	178	32,3	225	40,8	4	0,7

3. Biện pháp

3.1. Nội dung bồi dưỡng

3.1.1. Đối với học sinh giỏi

- Dạy theo chương trình chung, không dạy những nội dung, kiến thức kỹ năng ngoài chương trình, không dạy trước chương trình, không đưa kiến thức từ lớp trên xuống lớp dưới.

- Đề giảng dạy tốt đối với mỗi môn học giáo viên định hướng cho học sinh bằng cách tư học, biết tư duy độc lập, biết liên hệ thực tế với cuộc sống xung quanh, biết cách thực hành để hiểu sâu sắc toàn diện hơn.

3.1.2. Đối với học sinh yếu

- Dạy theo chương trình chung. Giáo viên giúp các em hoàn thành chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng.

3.2. Hình thức tổ chức

- BGH, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện phụ đạo và bồi dưỡng theo từng học kỳ ngay từ đầu năm học, kế hoạch phải được phổ biến đến từng cán bộ GV, HS và cha mẹ học sinh trước khi thực hiện.

- Căn cứ vào tình hình nhà trường và học sinh các lớp 6,7,8 lựa chọn 3 môn bồi dưỡng và phụ đạo là môn Ngữ Văn, môn Toán và môn Tiếng Anh. Các môn phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi khối lớp 9 môn Ngữ văn, Toán, Lý, Tiếng Anh, Sinh, Sử, Hóa, Địa lí, GDCD, Tin.

- Giáo viên bộ môn được phân công căn cứ vào kết quả kiểm tra đầu năm của từng bộ môn để lập danh sách đối tượng HS cần phụ đạo và bồi dưỡng. Đồng thời BGH thông qua tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm lớp thống nhất số lượng HS cần phụ đạo và bồi dưỡng sao cho đảm bảo mỗi lớp không ít hơn 5 em và không vượt quá 10 em.

- Tổ chức lớp phụ đạo và bồi dưỡng thành lớp riêng theo khối lớp trên cơ sở số học sinh trong đối tượng cần phụ đạo và bồi dưỡng. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu ở buổi chiều đối trong tuần mỗi môn học 3 tiết/1 buổi thời gian học buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút. Quá trình phụ đạo và bồi dưỡng sao cho vừa giúp học sinh yếu hoàn thành cơ bản về kiến thức và kỹ năng của bài. Học sinh giỏi phát huy trí thông minh sáng tạo khi trả lời câu hỏi hoặc giải bài tập. Giáo viên kèm cặp kết hợp với buổi dạy trên lớp, giờ dạy sau từng ngày, từng tuần, từng tháng, từng đợt kiểm tra; Phát hiện những phần yếu kém để phụ đạo kịp thời các môn học vừa tạo cơ hội cho những em có năng lực học tập tốt ở từng môn học, được bộc lộ và phát triển thông qua phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hấp dẫn và hiệu quả. Nên cho HS khối 9 tự chọn 1 môn học bồi dưỡng HSG trên sự tư vấn của GV bộ môn sao cho mỗi HS khối 9 bồi dưỡng 1 môn/1 em (Học sinh có thể phát huy tính tự bồi dưỡng phù hợp với sở thích và khả năng học tập của các em).

3.3. Biện pháp bồi dưỡng, phụ đạo

Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu cụ thể từng khối, lớp theo phân công chuyên môn

- Căn cứ vào chất lượng thực tế của lớp học. Tiến hành rà soát phân loại học sinh theo đối tượng học sinh giỏi, học sinh yếu từng phân môn cụ thể ngay từ đầu năm học.

- Phụ đạo học sinh yếu, giáo viên có kế hoạch cụ thể điều tra thực trạng và mức độ, nắm bắt, tìm hiểu nguyên nhân của học sinh có kế hoạch cho từng tiết học (đặc biệt là 3 môn Toán; Ngữ Văn; Ngoại ngữ) phù hợp với đối tượng học sinh yếu.

- Giáo viên quan tâm gần gũi, giúp đỡ tạo mối quan hệ thân thiện để các em mạnh dạn bộc lộ mình luôn động viên khích lệ các em có tiến bộ dù rất nhỏ để các em bớt tự ti để các em phấn khởi vươn lên trong học tập.

- Xây dựng phong trào "Đôi bạn cùng tiến" cho học sinh, xếp học tiếp thu bài tốt hơn ngồi bên học sinh tiếp thu bài kém hơn để giúp đỡ bạn trong học tập.

- Thường xuyên kết hợp chặt chẽ với gia đình thống nhất biện pháp kèm cặp để nâng cao chất lượng học tập.

- Kết hợp các buổi dạy, giờ dạy kèm riêng vào buổi chiều xếp em yếu nhất ngồi đầu bàn để tiện theo dõi. Đặc biệt cần chú ý phụ đạo về viết và làm tính ở các tiết thực hành, luyện tập.

- Thông báo với gia đình ở sự tiến bộ của các em để gia đình động viên về tinh thần.

- Kết quả cuối năm học tất cả các học sinh đều đạt chuẩn về kỹ năng và kiến thức thực chất.

- Nội dung chương trình dạy đội tuyển dựa trên chương trình phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành và dựa vào sự hướng dẫn thống nhất về nội dung ôn luyện HS giỏi của Sở và của Phòng GD cụ thể đã được tập huấn trong hè từ đó GVBM lên kế hoạch xây dựng chương trình và soạn giáo án dạy đội tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của tổ chuyên môn nhóm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các tổ trưởng và BGH.

4. Thành lập đội tuyển mũi nhọn

- Ngay từ đầu năm học trường chỉ đạo bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi khối 8,9 từ tháng 3/2023, mỗi đội tuyển có từ 3 đến 6 HS, mỗi tuần dạy 1 buổi, mỗi buổi 3 tiết theo kế hoạch.

- Tổ chức các đội tuyển học sinh giỏi căn cứ vào kết quả bộ môn và kế thừa đội tuyển từ năm học 2022-2023 để tuyển chọn vào đội tuyển, tiêu chuẩn lựa chọn đưa như sau:

+ HS phải có xếp loại HL: Giỏi bộ môn tham gia ôn luyện và có HK: Tốt

+ Đạt điểm giỏi qua các bài thi khảo sát của GV phụ trách ôn luyện đội tuyển.

- Các GV được phân công phụ trách đội tuyển ngay từ đầu năm học, dựa trên nhận xét của các GV bộ môn trong nhóm chuyên môn và tổ chuyên môn có tham gia dạy học sinh trên lớp hay lớp trước và tham khảo ý kiến của GV chủ nhiệm lớp.

- HS được kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch của giáo viên dạy đội tuyển, các em được học các chương trình dạy bồi dưỡng dựa trên cơ sở củng cố và phát triển các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong chương trình SGK của Bộ GD&ĐT ban hành.

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường tổ chức các đội tuyển học sinh giỏi như sau:

+ Đội tuyển năng khiếu: Thi Hội khỏe Phù Đổng (cầu lông, bóng bàn, bơi...); thi Điền kinh ở các khối 8,9; bóng đá thiếu niên ở các khối 6,7 (Từ 4-22 em do đ/c GV thể dục ôn luyện).

+ Đội tuyển Học sinh giỏi các môn văn hoá khối 9 các môn: Từ 2 đến 6 em/1 môn; gồm 10 môn tham gia ôn: Toán, Ngữ văn, Sinh học, Vật lí, Hoá học, Lịch sử, Địa, GD&ĐT, Tin, cụ thể:

ST T	Họ tên GV	Môn	Danh sách Đội tuyển	Ghi chú
1	Phạm Thị Huệ, Nguyễn Thị Huyền	Ngữ Văn	1. Vi Thị Thùy Trang – 9D1 2. Phạm Anh Quang – 9D1 3. Đỗ Vũ Thùy Dung – 9D1 4. Tạ Mai Oanh – 9D1 5. Trần Thị Ngọc Hà – 9D1 6. Nguyễn Minh Hiếu – 9D1	
2	Bùi Thị Thu	GD&ĐT	1. Trần Thị Lan Anh – 9D1 2. Lê Minh Anh – 9D1	

	Tâm		3. Nguyễn Anh Thư – 9D1	
3	Nguyễn Thị Hạnh	Lịch sử	1. Mã Cẩm Chi – 9D2 2. Trần Tùng Lâm – 9D2 3. Phạm Thị Thu – 9D3 4. Nguyễn Thị Linh – 9D4 5. Diệp Thị Thanh Thùy – 9D4 6. Nguyễn Minh Tâm – 8C3	
4	Lê Thị Thu Khuyên	Địa lí	1. Nguyễn Huy Hoàng – 9D1 2. Giáp Hải Long – 9D1 3. Trần Việt Hưng – 9D1 4. Mã Đức Tài – 9D1 5. Nguyễn Văn Tiến Dũng – 9D1 6. Nguyễn Thu Thanh – 9D2 7. Trịnh Yên Nhi – 9D2	
5	Đinh Thị Thúy	Hóa học	1. Đào Khánh Như – 9D1 2. Lê Thị Phương Linh – 9D1	
6	Đỗ Hương Thảo	Vật lý	1. Nguyễn Hồng Hải – 9D1 2. Vương Quỳnh Chi – 9D1	
7	Phan Thị Thanh Phụng	Sinh học	1. Bùi Minh Thư – 9D1 2. Nguyễn Văn Hoàng Xuân – 9D4 3. Nguyễn Văn Phúc – 9D4	
8	Đặng Thị Thái Hương, Tạ Minh Sơn	Toán học	1. Đào Hải Đăng – 9D1 2. Trần Bảo Long – 9D1 3. Vũ Chí Tài – 9D1 4. Vũ Đình Phúc – 9D1 5. Nguyễn Thành Nam – 9D1 6. Lê Phương Vy – 9D1 7. Nguyễn Tiến Dũng - 9D2 8. Nguyễn Ngọc Hải – 9D2	
9	Phạm Thị Hà, Nguyễn Thị Thảo	Tin	1. Phạm Đức Anh – 7B1 2. Nguyễn Đức Trường – 8C1 3. Nguyễn Đức Thắng – 9D3 4. Nguyễn Văn Thành – 9D3	
10	Dương Thị Phụng, Phạm Thị Thúy Phụng	Tiếng Anh	1. Bùi Đình Linh Đan – 9D1 2. Vi Thị Hồng Ngọc – 9D1 3. Nguyễn Phương Thảo – 8C1 4. Vũ Thị Hải – 8C1 5. Vũ Minh Tú – 8C1 6. Trịnh Thị Phương Huệ - 8C1	

+ Đội tuyển xung kích văn nghệ (từ 4-30 em do đ/c TPT Đội và giáo viên dạy Âm nhạc ôn luyện)

5. Nội dung chương trình dạy đội tuyển

- Các đồng chí GV dạy đội tuyển dựa trên chương trình kế hoạch môn học đã xây dựng và được BGH phê duyệt đầu năm, kết hợp với giới hạn ôn luyện do

Phòng GD&ĐT quy định để lựa chọn các chủ đề, xây dựng chương trình và soạn giáo án dạy đội tuyển.

- GV dạy các nội dung chuyên đề của các lớp bồi dưỡng do chính giáo viên soạn dựa trên sự chỉ đạo của tổ chuyên môn nhóm chuyên môn của trường, chịu sự kiểm tra theo định kỳ của các tổ trưởng và BGH.

6. Lịch dạy (theo kế hoạch)

- Các lớp ôn luyện dạy theo TKB dự kiến từ 09/2023 đến khi Phòng GD&ĐT tổ chức thi HS giỏi cấp thị xã.

- Mỗi lớp (trừ đội tuyển thể dục thể thao) dạy 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết vào các buổi chiều trong tuần thời gian học buổi chiều từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút.

- Đội tuyển Thể dục thể thao, văn nghệ ôn các buổi chiều từ 16h mỗi ngày trong tuần, kết hợp ôn luyện trong các tiết Thể dục, tiết Âm nhạc buổi sáng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, giáo viên dạy.

- Chỉ đạo phân công giáo viên dạy, thời khóa biểu, công tác quản lý các hoạt động và đảm bảo chất lượng dạy học như cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị.

- Lập phương án tuyển chọn, quyết định đội tuyển trên cơ sở đề xuất của giáo viên.

- Tiến hành dự giờ, kiểm tra giáo viên và học sinh định kỳ.

- Cung cấp với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

- Chỉ đạo thư viện trang bị một số sách tham khảo cần thiết cho giáo viên bồi dưỡng.

- Chỉ đạo phân công đảm bảo cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng đội tuyển.

2. Tổ chuyên môn

- Đề xuất GV dạy bồi dưỡng theo năng lực và khả năng của mỗi người.

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm phụ trách các môn học liên quan đến tổ mình phụ trách.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Chủ trì các chuyên đề do tổ phụ trách và dự giờ giáo viên dạy bồi dưỡng

- Thực hiện các công việc khác do BGH phân công.

3. Đối với giáo viên bồi dưỡng HSG

- Có Kế hoạch bài dạy để dạy bồi dưỡng.

- Đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của BGH.

- Trang bị kiến thức cơ bản chính xác, khoa học.

- Dạy đúng theo kế hoạch, sát với chương trình.

- Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

- Giáo viên chủ nhiệm lớp liên hệ chặt chẽ với giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học tập của học sinh đồng thời báo cáo kết quả học tập với phụ huynh.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY năm học 2023-2024 của trường THCS Bình Khê, yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(báo cáo);
- Tổ CM, GV (t/h);
- Lưu VP.

**T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trịnh Quang Hưng

